

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST

Ngày 23-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Luyến

Bà Cao Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Phương Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Văn X, sinh năm: 1979 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: bơm hút cát; trình độ học vấn: lớp 02/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Võ Hồng E (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết); vợ: Võ Thị Ngọc N, sinh năm 1978; con: có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự. Tại Quyết định số 3434/QĐ-XPVPHC ngày 17/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre đã xử phạt hành chính số tiền 15.459.000 đồng về hành vi “khai thác cát, sỏi ngoài phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; hành lang bảo vệ luồng; phạm vi luồng hoặc ngoài phạm vi bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền”, chưa nộp phạt; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Trần Văn H, sinh năm: 1965. Nơi cư trú: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 22/4/2023, trên tuyến sông C thuộc xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre, Tổ kiểm tra khai thác khoáng sản Công an huyện M phát hiện Võ Văn X và Trần Văn H sử dụng phương tiện ghe gỗ, không biển kiểm soát, có lắp hệ thống bơm hút cát tự chế đang khai thác cát sông trái phép tại tọa độ X: 01114901; Y:00557029 (theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105045' múi chiều 3 độ), khối lượng cát sông đã khai thác trái phép 1,61898 m³.

Trước đó, vào ngày 17/11/2021, Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Bến Tre đã ra Quyết định số 3434/QĐ-XPVPHC xử phạt hành chính đối với Võ Văn X về hành vi *“Khai thác cát ngoài phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; hành lang bảo vệ luồng; phạm vi luồng hoặc ngoài phạm vi bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác tại thời điểm phát hiện vi phạm dưới 10 m³ (qua kiểm tra thực tế, khối lượng cát đã khai thác trái phép là 9,18 m³)”*, số tiền phạt tổng cộng 15.459.000 đồng. Võ Văn X không có khiếu nại, khiếu kiện, chưa chấp hành quyết định xử phạt.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) ghe gỗ không biển số, trọng tải khoảng 15 tấn, có kích thước dài 13,4m x rộng 2,52m x cao 1,87m, đã qua sử dụng.
- 01 (một) máy đẩy ghe, không rõ nhãn hiệu, công suất, đã qua sử dụng.
- 01 (một) máy bơm hút cát nhãn hiệu Diesel, không rõ số hiệu, công suất, đã qua sử dụng.
- 01 (một) máy đề không rõ nhãn hiệu, công suất, đã qua sử dụng.
- 01 (một) ống kim loại (đầu hút cát), dài 2,86m, chu vi đường tròn miệng ống 0,54m, đã qua sử dụng
- 01 (một) ống nhựa (dùng hút cát từ lòng sông vào máy bơm), dài 20,5m, chu vi đường tròn miệng ống 0,45m, đã qua sử dụng.
- 01 (một) ống nhựa (dùng xả cát từ máy bơm vào khoang), dài 1,6m, chu vi đường tròn miệng ống 0,57m, đã qua sử dụng.
- 01 (một) ống nhựa (dùng hút cát từ khoang vào máy bơm), dài 4m, chu vi đường tròn miệng ống 0,32m, đã qua sử dụng.
- 01 (một) ống nhựa (dùng bơm cát ra ngoài), dài 3,5m, chu vi đường tròn miệng ống 0,28m, đã qua sử dụng.

- 01 (một) ống nhựa (dùng bơm nước vào khoang), dài 1,95m, chu vi đường tròn miệng ống 0,27m, đã qua sử dụng.

- 01 (một) ống dài 4m (dùng bơm nước vào khoang), chu vi đường tròn miệng ống 0,16m, đã qua sử dụng.

- Cát lòng sông: 1,61898 m³ (trừ 05 kg đã thu mẫu), được chứa trong 15 bao màu trắng, từng bao được đánh số thứ tự liên tiếp từ 01 đến 15, miệng bao được buộc chặt, có dán niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B.

- 01 (một) đầu bơm bằng kim loại nối giữa ống nhựa dùng hút cát từ lòng sông vào đầu bơm với ống nhựa dùng xả cát từ máy bơm vào khoang.

- 01 (một) đầu bơm bằng kim loại nối giữa ống nhựa dùng hút cát từ khoang vào đầu bơm với ống nhựa dùng bơm cát ra ngoài, dài 3,5m, chu vi đường tròn miệng ống 0,28m.

- 01 (một) đầu bơm bằng kim loại nối với ống nhựa dùng để bơm nước dài 1,95m.

- 01 (một) tời để kéo đầu hút cát.

- 01 (một) mẫu cát sông chứa trong thùng nhựa màu trắng, được dán niêm phong đóng dấu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B, ký hiệu KS-2242023 (mẫu cát còn lại sau khi trưng cầu giám định).

Ngày 28/6/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B xác định: Vị trí có tọa độ X:01114901; Y:00557029 (theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105045' múi chiều 3 độ) thuộc tuyến sông C, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre; Ủy ban nhân dân tỉnh B không có cấp giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân nào.

Ngày 17/8/2023, Giám định viên của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B có kết luận giám định tư pháp đối với mẫu cát sông thu giữ trong khoang chứa cát của phương tiện ghe gỗ, không biển kiểm soát được niêm phong ký hiệu KS-2242023, trong vụ vi phạm khai thác cát trái phép, xảy ra ngày 22/4/2023, trên sông C thuộc thủy phận xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre là khoáng sản.

Ngày 17/7/2023, Hội đồng định giá tỉnh Bến Tre có Kết luận số 22/KL-HĐĐG định giá tài sản xác định 1,61898 m³ cát sông do Võ Văn X và Trần Văn H khai thác trái phép vào ngày 22/4/2023 là 106.853 đồng.

Khi bị phát hiện, Võ Văn X khai nhận phương tiện ghe gỗ không biển kiểm soát và hệ thống bơm hút cát tự chế là của ông Võ Văn M (sinh năm: 1975, nơi cư trú: ấp T, xã K, huyện M; là anh của Võ Văn X) nhưng trong quá trình điều tra, X thừa nhận là của X và vào ngày 22/4/2023, X thuê Trần Văn H cùng đi khai thác cát trái phép. Trần Văn H không có tiền án, tiền sự về liên quan đến hành vi khai

thác khoáng sản. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn H.

* Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSBT-P1 ngày 21/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Võ Văn X về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa: Bị cáo Võ Văn X khai nhận hành vi phù hợp nội dung Cáo trạng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Văn X phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn X từ 03 tháng đến 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) ghe gỗ không biển số, trọng tải khoảng 15 tấn, có kích thước dài 13,4m x rộng 2,52m x cao 1,87m, đã qua sử dụng cùng các bộ phận kèm theo ghe sắt đã thu giữ; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số cát đã thu giữ và mẫu cát sông, ký hiệu KS-2242023.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố về tổng thể đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập, có cơ sở xác định: Võ Văn X không được cấp phép khai thác khoáng sản và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông), chưa nộp phạt và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng vào ngày 22/4/2023, Võ Văn X sử dụng phương tiện ghe gỗ không biển kiểm soát đến khu vực tuyến sông C có tọa độ X:01114901; Y:00557029 (theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105⁰45’ múi chiều 3 độ) thuộc tuyến sông C, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre để

hút cát từ lòng sông lên khoang chứa của ghe thì bị Công an huyện M, tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang vào lúc 19 giờ, với khối lượng cát sông đã khai thác được là 1,61898 m³, trị giá 106.853 đồng.

Về nhân thân: Võ Văn X đã bị xử phạt hành chính vào ngày 17/11/2021 chưa chấp hành quyết định và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục vi phạm cùng hành vi. Nơi Võ Văn X khai thác cát Ủy ban nhân dân tỉnh B chưa cấp phép khai thác cát cho cá nhân, tổ chức nào.

Với ý thức, hành vi, nhân thân và lượng cát mà Võ Văn X đã khai thác, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố Võ Văn X về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm các quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, nội thủy của Việt Nam mà không có giấy phép, gây ảnh hưởng xấu đến tài nguyên, môi trường sinh thái và trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có con nhỏ và là lao động chính trong gia đình (theo quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt tù dưới mức thấp nhất mà điều luật quy định cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) ghe gỗ không biển số, trọng tải khoảng 15 tấn, có kích thước dài 13,4m x rộng 2,52m x cao 1,87m, đã qua sử dụng cùng các bộ phận kèm theo tàu sắt đã thu giữ, thuộc sở hữu của bị cáo X, bị cáo sử dụng để đi hút cát trái phép nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số cát thu giữ là khoáng sản do phạm tội mà có nên tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Những vấn đề khác: Đối với Trần Văn H, hành vi không cấu thành tội phạm, Công an tỉnh B đã chuyển xử lý hành chính.

[7] Về án phí: Bị cáo Võ Văn X phải chịu án phí theo luật định.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn X phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Văn X 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù;

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

* Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) ghe gỗ không biển số, trọng tải khoảng 15 tấn, có kích thước dài 13,4m x rộng 2,52m x cao 1,87m, đã qua sử dụng, bị ngập nước.

- 01 (một) máy đẩy ghe, không rõ nhãn hiệu, công suất, đã qua sử dụng.

- 01 (một) máy bơm hút cát nhãn hiệu Diesel, không rõ số hiệu, công suất, đã qua sử dụng.

- 01 (một) máy đề không rõ nhãn hiệu, công suất, đã qua sử dụng.

- 01 (một) ống kim loại (đầu hút cát), dài 2,86m, chu vi đường tròn miệng ống 0,54m.

- 01 (một) ống nhựa (dùng hút cát từ lòng sông vào máy bơm), dài 20,5m, chu vi đường tròn miệng ống 0,45m.

- 01 (một) ống nhựa (dùng xả cát từ máy bơm vào khoang), dài 1,6m, chu vi đường tròn miệng ống 0,57m.

- 01 (một) ống nhựa (dùng hút cát từ khoang vào máy bơm), dài 4m, chu vi đường tròn miệng ống 0,32m.

- 01 (một) ống nhựa (dùng bơm cát ra ngoài), dài 3,5m, chu vi đường tròn miệng ống 0,28m.

- 01 (một) ống nhựa (dùng bơm nước vào khoang), dài 1,95m, chu vi đường tròn miệng ống 0,27m.

- 01 (một) ống dài 4m (dùng bơm nước vào khoang), chu vi đường tròn miệng ống 0,16m.

- 01 (một) đầu bơm bằng kim loại nối giữa ống nhựa dùng hút cát từ lòng sông vào đầu bơm với ống nhựa dùng xả cát từ máy bơm vào khoang.

- 01 (một) đầu bơm bằng kim loại nối giữa ống nhựa dùng hút cát từ khoang vào đầu bơm với ống nhựa dùng bơm cát ra ngoài, dài 3,5m, chu vi đường tròn miệng ống 0,28m.

- 01 (một) đầu bơm bằng kim loại nối với ống nhựa dùng để bơm nước dài 1,95m.

- 01 (một) tời để kéo đầu hút cát.

- 01 (một) mẫu cát sông chứa trong thùng nhựa màu trắng, được dán niêm phong đóng dấu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B, ký hiệu KS-2242023 (mẫu cát còn lại sau khi trưng cầu giám định).

- Cát lòng sông: 1,61898 m³ (trừ 05 kg đã thu mẫu), được chứa trong 15 bao màu trắng, từng bao được đánh số thứ tự liên tiếp từ 01 đến 15, miệng bao được buộc chặt, có dán niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B.

Tình trạng vật chứng: Các vật chứng nêu trên không xác định được chất lượng còn lại.

(Vật trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2023 hiện Cục thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Võ Văn X phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKS nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã K, huyện M (1b);
- Bị cáo (1b);
- Thi hành án hình sự - TAND tỉnh (4b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh